TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN BIÊN** **TỈNH T NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 111/2021/HS-ST
Ngày 19-11- 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH T NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Hồng Trang;

2. Bà Trần Thị Bạch Tuyết.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Trung Lợi, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh T Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh T Ninh tham gia phiên tòa: Ông Lê Đăng Kha - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh T Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 100/2021/TLST-HS ngày 13 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 107/2021/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Tr V T, sinh năm 1987, tại T Ninh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Kh ph, thị trấn TB, TB, tỉnh T Ninh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tr V Đ (đã chết) và bà Nguyễn Th N; có vợ: Ng Th Th Ng (đã ly hôn); con: Có 01 người sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Quyết định xử phạt hành chính về án ninh trật tự số 32/QĐ-XPVPHC, ngày 08/3/2007 bị Trưởng công an huyện Tân Biên, tỉnh T Ninh xử phạt 500.000 đồng về hành vi "Đánh nhau"; bị bắt tạm giữ từ ngày 04/7/2021 đến ngày 06/7/2021 chuyển sang tạm giam cho đến nay; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tr V T là người sử dụng ma túy, để có tiền mua ma túy sử dụng nên khoảng đầu tháng 6 đến ngày 04/7/2021, bị cáo T đã mua ma túy của người tên "Thanh" không rõ nhân thân, lai lịch tại khu vực Cửa số 2, Tòa thánh T Ninh thuộc phường Hiệp Tân, thị xã Hòa Thành, tỉnh T Ninh 03 lần, mỗi lần 01 bịch ma túy với số tiền từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng, sau đó T chia ra nhiều bịch nhỏ để sử dụng và bán cho những người sử dụng ma túy trên địa bàn huyện Tân Biên, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất, ngày 27/6/2021, bị cáo Tr V T trực tiếp bán 01 bịch ma túy giá 150.000 đồng cho Ng V L, sinh năm 1999, ngụ khu phố 6, thị trấn Tân Biên, huyện Tân Biên, tỉnh T Ninh tại khu vực gần nhà của T.

Lần thứ hai, ngày 29/6/2021, bị cáo Tr V T trực tiếp bán 01 bịch ma túy giá 200.000 đồng cho Ng V L tại khu vực gần nhà của T.

Lần thứ ba, vào lúc 18 giờ 30 phút ngày 04/7/2021 tại khu vực đoạn đường vắng gần nhà, T trực tiếp bán 01 bịch ma túy giá 300.000 đồng cho Ng V L, sinh năm 1999 và Ng V H, sinh năm 1991, ngụ khu phố 6, thị trấn Tân Biên, huyện Tân Biên thì bị Công an huyện Tân Biên phối hợp cùng Công an thị trấn Tân Biên bắt quả tang. Thu giữ 01 bịch nylon hàn kín bên trong chứa chất tinh thể rắn màu trắng nghi là ma túy bên trong túi quần ngắn màu đen bên phải của Ng V L (kí hiệu M1); thu giữ 02 bịch nylon được hàn kín bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng nghi là chất ma túy trong bóp màu đen của Tr V T (kí hiệu M2), đây là số ma túy T dùng để sử dụng và bán cho người khác.

Quá trình điều tra, Ng V C, sinh năm 1997 ngụ khu phố 4, thị trấn Tân Biên, huyện Tân Biên, tỉnh T Ninh khai nhận có mua ma túy của Tr V T 02 lần nhưng T không thừa nhận, ngoài lời khai của Cường không có chứng cứ nào khác chứng minh nên không có sở xử lý.

* Kết luận giám định số 973/KL-KTHS ngày 06 tháng 7 năm 2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T Ninh kết luận:

+ Mẫu tinh thể rắn màu trắng bên trong 01 bịch nylon được hàn kín (kí hiệu M1) gửi đến giám định là chất ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng 0,0495 gam. Đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

+ Mẫu tinh thể rắn màu trắng bên trong 02 bịch nylon được hàn kín (kí hiệu M2) gửi đến giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,3087 gam. Hoàn lại sau giám định 0,2058 gam.

* Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:

Thu giữ của Tr V T: 01 (một) điện thoại di động hiệu REALME, màu xanh, số imel 869539040429752; sim điện thoại số 0968496752; 01 (một) điện thoại di động hiệu VSMART, màu xanh, số imel 355123113898432; 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha, biển số 70H1- 00349, số máy: 5P11314042, số khung: RLCN5P110BY314040; 01 (một) bình gas hiệu Bluestar; 03 (ba) ống thủy tinh; 03

(ba) kéo kim loại; 01 (một) bì thư kí hiệu M2, bên trong có chứa 0.2058 gam ma túy; tiền Việt Nam 14.100.000 đồng.

* Kết quả kê biên tài sản: Tr V T không có tài sản riêng có giá trị nên không kê biên.

* Đối với Ng V L, Ng V H, Ng V C có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an huyện Tân Biên đã xử phạt hành chính là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

* Đối với người tên "Thanh" bán ma túy cho Tr V T do chưa xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể, khi nào xác định được và có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Tại Bản cáo trạng số 100/CT –VKSTB, ngày 13 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh T Ninh truy tố bị cáo Tr V T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Tr V T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự đề nghị:

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Tr V T mức án từ 07 đến 08 năm tù;

* Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Tr V T.

* Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Tr V T thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh T Ninh truy tố và không có ý kiến tranh luận về phần tội danh và hình phạt.

Lời nói sau cùng của bị cáo Tr V T: Bị cáo biết hành vi mình sai, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến,

không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, hành vi của người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên toà sơ thẩm, bị cáo Tr V T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, kết luận giám định, lời khai của người làm chứng, vật chứng vụ án cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Vào lúc 18 giờ 30 phút ngày 04/7/2021, tại đoạn đường thuộc khu phố 4, thị trấn Tân Biên, huyện Tân Biên, tỉnh T Ninh, bị cáo T có hành vi bán trái phép chất ma tuý, loại Methamphetamine cho Ng V L và Ng V H với số tiền 300.000 đồng thì bị bắt quả tang (Luân, Hoàng mỗi người hùn 150.000 đồng mua ma túy). Ngoài lần bắt phạm tội quả tang này, bị cáo Tr V T còn khai nhận đã 02 lần thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy cho Ng V L 150.000 đồng vào ngày 27/6/2021 và 200.0000 đồng vào ngày 29/6/2021.

Hành vi của bị cáo Tr V T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Bị cáo Tr V T thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy nhiều lần và cùng một lúc bán cho hai người nên bị áp dụng tình tiết định khung tăng nặng "*Phạm tội 02 lần trở lên*" và "*Phạm tội đối với 02 người trở lên",* được quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh T Ninh đã truy tố bị cáo Tr V T tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại các điểm b, c, khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Vụ án mang tính chất rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo Tr V T ma túy là loại chất độc dược gây nghiện nên Nhà nước độc quyền quản lý, nghiêm cấm việc trồng, mua bán, vận chuyển trái phép chất ma túy. Hành vi phạm tội của bị cáo Tr V T đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Đồng thời, xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội làm ảnh hưởng đến sức khỏe và sự phát triển của con người, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác nên cần xét xử bị cáo mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, cần xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[4.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Tr V T thành khẩn khai báo và tự thú về các lần phạm tội trước đó của mình, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại các điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Nhân thân của bị cáo:

Quyết định số 32/QĐ-XPVPHC ngày 08/3/2007 của Trưởng Công an huyện Tân Biên, tỉnh T Ninh xử phạt Tr V T 500.000 đồng về hành vi "Đánh nhau" đã hết thời hiệu xử lý vi phạm hành chính nên Hội đồng xét xử nhận định bị cáo có nhân thân xấu.

[6] Hình phạt áp dụng đối với bị cáo: Xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn và cách ly bị cáo Tr V T ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội. Đồng thời phục vụ cho công tác đấu tranh và phòng ngừa tội phạm.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo Tr V T có điều kiện kinh tế và khả năng thi hành án nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, căn cứ khoản 2 Điều 35, khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự, xử phạt bổ sung bị cáo 13.800.000 (mười ba triệu tám trăm nghìn) đồng.

[8] Đối với Ng V L, Ng V H, Ng V C có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an huyện Tân Biên, tỉnh T Ninh đã xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Đối với người tên "Thanh" là người bán ma túy cho bị cáo Tr V T, do chưa xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể nên Công an huyện Tân Biên chưa xử lý là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[9] Về xử lý vật chứng:

Khối lượng 0,2058 (không phẩy hai không năm tám) gam ma túy loại Methamphetamine chứa trong bì thư (kí hiệu M2) được niêm phong có chữ ký của giám định viên và trợ lý giám định; 01 (một) bình gas hiệu Bluestar; 03 (ba) ống thủy tinh; 03 (ba) kéo kim loại dùng vào việc thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng có được từ việc bán trái phép chất ma túy cho Ng V L và Ng V H nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước; 01 (một) điện thoại di động hiệu REALME, màu xanh, số imel 869539040429752; sim điện thoại số 0968496752; 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha, biển số 70H1- 00349, số máy: 5P11314042, số khung: RLCN5P110BY314040 là những công cụ, phương tiện bị cáo dùng thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy, còn giá trị sử dụng nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Số tiền 350.000 (ba trăm năm mươi nghìn) đồng bị cáo Tr V T có được từ việc bán trái phép chất ma túy cho nhưng bị cáo đã tiêu xài hết, cần truy tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Trả lại cho bị cáo Tr V T: 01 (một) điện thoại di động hiệu VSMART, màu xanh, số imel 355123113898432; tiền Việt Nam 13.800.000 (mười ba triệu tám trăm nghìn) đồng đây là các tài sản không liên quan đến việc thực hiện hành vi phạm tội nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trường hợp người phải thi hành án không tự nguyện thi hành án thì Chấp hành viên xử lý tiền, tài sản đó để đảm bảo thi hành án theo quy định tại đoạn 2 khoản 1 Điều 126 của Luật Thi hành án dân sự;

Trường hợp người phải thi hành án đã tự nguyện thi hành án xong thì Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự ra quyết định trả lại tiền, tài sản tạm giữ theo quy định tại đoạn 1 khoản 1 Điều 126 của Luật Thi hành án dân sự.

[10] Về án phí: Bị cáo Tr V T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định theo các Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ các điểm b, c khoản 2 Điều 251; các điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Tr V T 07 (bảy) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 04 tháng 7 năm 2021.

2. Căn cứ khoản 2 Điều 35; khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự, phạt bổ sung bị cáo Tr V T 13.800.000 (mười ba triệu tám trăm nghìn) đồng sung vào ngân sách Nhà nước.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

Khối lượng 0,2058 (không phẩy hai không năm tám) gam ma túy loại Methamphetamine chứa trong bì thư (kí hiệu M2) được niêm phong có chữ ký của giám định viên và trợ lý giám định; sim điện thoại số 0968496752; 01 (một) bình gas hiệu Bluestar; 03 (ba) ống thủy tinh; 03 (ba) kéo kim loại.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:

Tiền Việt Nam 300.000 (ba trăm nghìn) đồng ; 01 (một) điện thoại di động hiệu REALME, màu xanh, số imel 869539040429752; 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha, biển số 70H1- 00349, số máy: 5P11314042, số khung: RLCN5P110BY314040.

- Truy tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 350.000 (ba trăm năm mươi nghìn) đồng đối với bị cáo Tr V T.

- Tạm giữ đảm bảo thi hành án của bị cáo Tr V T tiền Việt Nam 13.800.000 đồng và 01 (một) điện thoại di động hiệu VSMART, màu xanh, số imel 355123113898432.

(Vật chứng có đặc điểm chi tiết theo Biên bản giao, nhận vật chứng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh T Ninh ngày 16 tháng 11 năm 2021).

Trường hợp người phải thi hành án không tự nguyện thi hành án thì chấp hành viên xử lý tiền, tài sản đó để thi hành án theo quy định tại đoạn 2 khoản 1 Điều 126 của Luật Thi hành án dân sự.

Trường hợp người phải thi hành án đã tự nguyện thi hành án xong thì Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự ra quyết định trả lại tiền, tài sản tạm giữ theo quy định tại đoạn 1 khoản 1 Điều 126 của Luật Thi hành án dân sự.

4. Về án phí: Căn cứ các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Tr V T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Tr V T có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh T Ninh để xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

6. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT.TANDTC (Vụ 1);
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP. HCM;
- PKTNV- TAND tỉnh T Ninh;
- VKSND tỉnh T Ninh;
- VKSND huyện Tân Biên;
- Cơ quan THAHS;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Tân Biên;
- Chi cục THADS huyện Tân Biên;
- Phòng lý lịch Sở Tư pháp tỉnh T Ninh;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh T Ninh;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.(L)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thanh Tuấn